

# ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG KINH TẾ CỦA ĐỀ XUẤT TĂNG THUẾ TTĐB ĐỐI VỚI MẶT HÀNG BIA

*Được thực hiện bởi Nhóm nghiên cứu của Viện Chiến lược và Chính sách Công thương, Viện Nghiên cứu Đồ uống Việt Nam, nhóm chuyên gia của CIEM và Tổng cục thống kê.*

## Nội dung

### 1. Bối cảnh KT-XH tác động tới ngành bia

- Bối cảnh KT-XH
- Thực trạng phát triển doanh nghiệp
- Thực trạng hoạt động sản xuất, kinh doanh của DN ngành bia
- Các yếu tố gần đây tác động tới ngành sản xuất, kinh doanh đồ uống

### 2. Phân tích tác động kinh tế của các phương án tăng thuế TTĐB đối với mặt hàng bia

- Phân tích tác động tới quy mô, sản lượng và giá trị tăng thêm của ngành bia
- Phân tích các tác động trong quan hệ liên ngành
- Tác động tới các nhân tố của giá trị tăng thêm
- Tác động tới GDP và tăng trưởng

### 3. Một số kiến nghị

- Đề xuất lựa chọn phương án tăng thuế đảm bảo hài hoà các mục tiêu
- Đề xuất khác

## Dự thảo Luật thuế TTĐB (sửa đổi) và một số vấn đề đặt ra

### Đối với mặt hàng bia:

- Dự thảo Luật quy định thuế suất theo tỷ lệ phần trăm, tăng theo lộ trình từng năm trong giai đoạn từ 2026-2030.
- Cơ quan soạn thảo đề xuất 02 phương án
  - Tuy nhiên: Đề xuất này chưa có đánh giá tác động toàn diện (chủ yếu đánh giá dựa trên cảm nhận của cơ quan soạn thảo); còn thiếu vắng các luận cứ; thời điểm áp dụng chưa tính đến bối cảnh, thực tiễn DN, thị trường; chưa đánh giá các tác động liên ngành;...
- VBA đề xuất phương án khác (PA3) tại Văn bản số 28/VB-VBA ngày 01/7/2024 và Văn bản số 128/VB-VBA ngày 22/08/2024

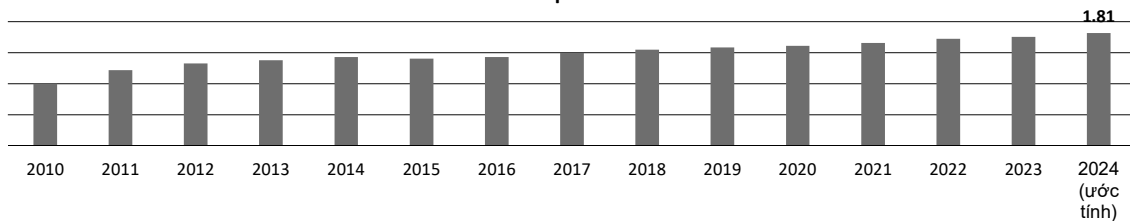
| Năm       | Mức áp thuế TTĐB |      |     | Mức tăng thuế TTĐB |     |     |
|-----------|------------------|------|-----|--------------------|-----|-----|
|           | PA1              | PA2  | PA3 | PA1                | PA2 | PA3 |
| Hiện hành | 65%              | 65%  | 65% |                    |     |     |
| Từ 2026   | 70%              | 80%  | 65% | 5%                 | 15% | 0%  |
| Từ 2027   | 75%              | 85%  | 70% | 5%                 | 5%  | 5%  |
| Từ 2028   | 80%              | 90%  | 70% | 5%                 | 5%  | 0%  |
| Từ 2029   | 85%              | 95%  | 75% | 5%                 | 5%  | 5%  |
| Từ 2030   | 90%              | 100% | 75% | 5%                 | 5%  | 0%  |
| Từ 2031   | 90%              | 100% | 80% | 0%                 | 0%  | 5%  |

## Phương pháp

### Bước 1: Phân nhóm bảng I-O gồm 22 ngành

- Sử dụng bảng IO cập nhật 2022
- Sử dụng kịch bản tăng trưởng (6,5%) như mục tiêu Quốc hội đề ra
- Cập nhật bảng I-O theo từng năm (2025-2031). Bảng IO ước tính căn cứ theo mục tiêu tăng trưởng (6,5%) và 02 giả thuyết:
  - Giá trị sản xuất và giá trị tăng thêm (VA) của ngành bia bị ảnh hưởng bởi việc tăng giá;
  - Giá trị sản xuất và VA của các ngành khác bị tác động sau khi ngành bia bị ảnh hưởng bởi việc tăng giá.
- Bảng I-O (ước tính) theo giá so sánh → các kết quả tính toán là giá so sánh

Giảm phát GDP



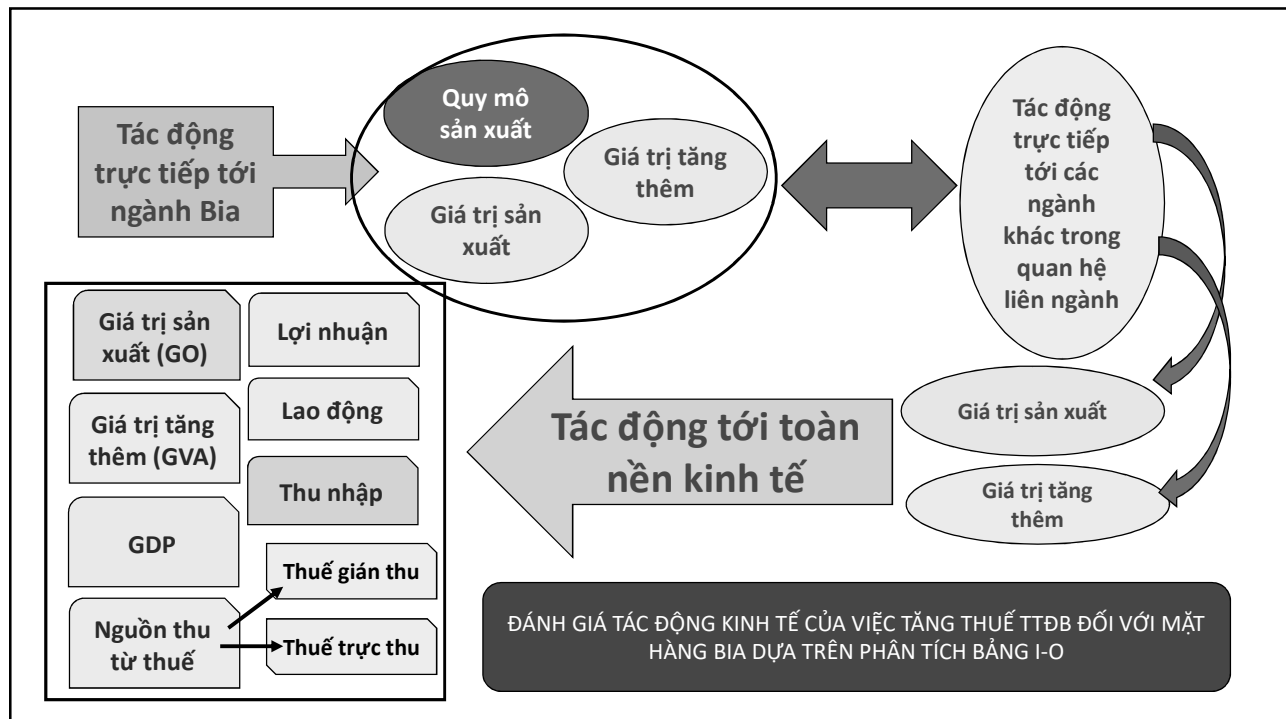
## Phương pháp

### Bước 2: Xây dựng hàm cầu tiêu dùng theo giá

- Xác định độ co giãn của cầu về bia theo giá
- Xác định sự thay đổi về cấu trúc tiêu dùng

### Bước 3: Đánh giá tác động kinh tế của các phương án tăng thuế TTĐB đối với mặt hàng Bia dựa trên phân tích các bảng I-O

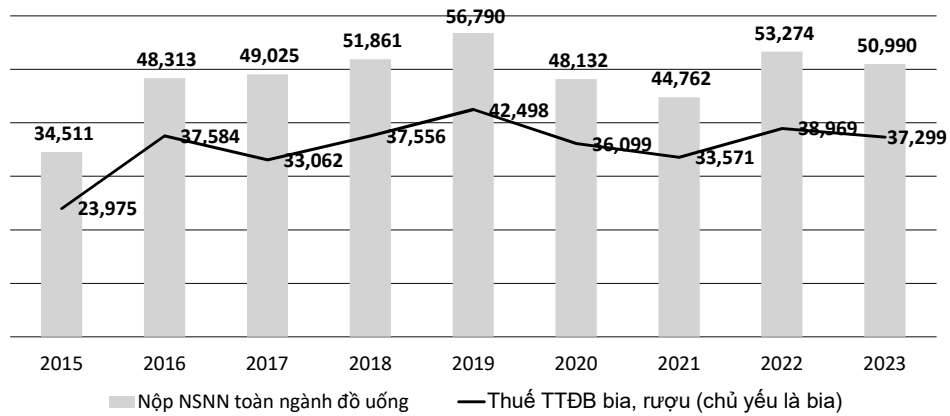
- Đưa hàm cầu tiêu dùng theo giá đã được tính toán tại Bước 2 vào bảng I-O để tính toán các tác động liên quan



## Đóng góp của ngành Bia: Những con số ý nghĩa

### Đóng góp NSNN của ngành đồ uống và ngành bia

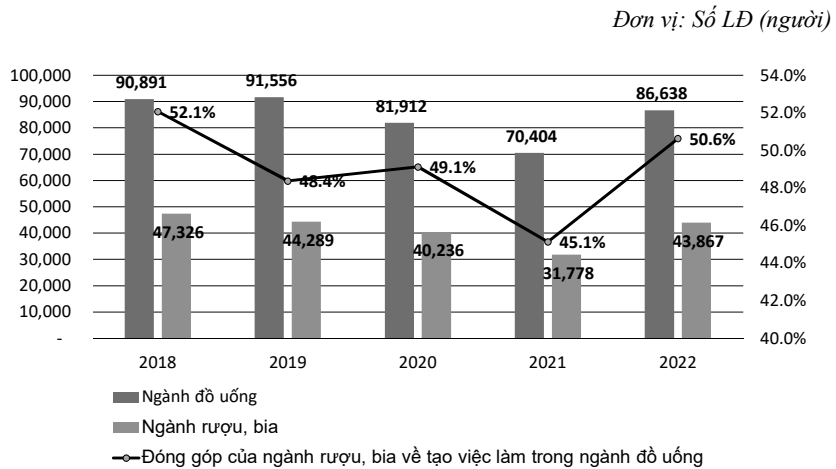
Ngành bia đóng góp khoảng 70% nộp NSNN của ngành đồ uống



Nguồn: Tính toán từ số liệu thống kê và số liệu điều tra doanh nghiệp của TCTK và số liệu của VBA

## Tạo cơ hội việc làm

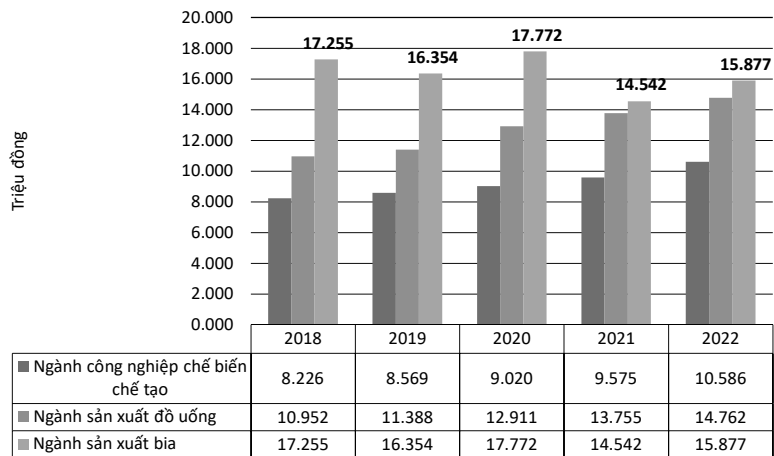
- Ngành đồ uống đã tạo gần 87 nghìn việc làm trực tiếp (bình quân giai đoạn 2018-2022) và hàng triệu cơ hội việc làm gián tiếp
- Ngành bia đóng góp hơn 50% lực lượng LĐ ngành đồ uống



Nguồn: Tính toán từ số liệu thống kê và số liệu điều tra doanh nghiệp của TCTK

## Tạo thu nhập cho người lao động

- Thu nhập của NLĐ trong ngành sản xuất bia cao hơn thu nhập trung bình của NLĐ trong ngành sản xuất đồ uống và cao hơn đáng kể thu nhập trung bình ngành công nghiệp CBCT
- Giai đoạn 2018-2022: Thu nhập NLĐ ngành sx bia đạt gần 17 triệu đồng/tháng, gấp **1,3 lần** thu nhập trung bình của NLĐ trong ngành sản xuất đồ uống và gấp **1,8 lần** thu nhập trung bình của NLĐ trong DN CBCT.



Nguồn: Tính toán từ số liệu thống kê và số liệu điều tra doanh nghiệp của TCTK

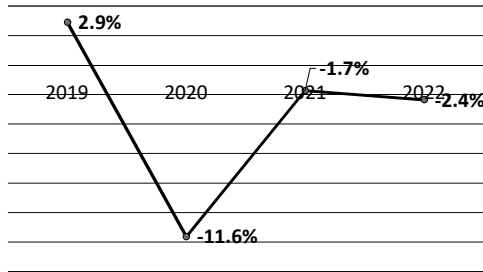
## Bối cảnh KT-XH tác động tới ngành Bia

### Các yếu tố gần đây tác động tới ngành đồ uống

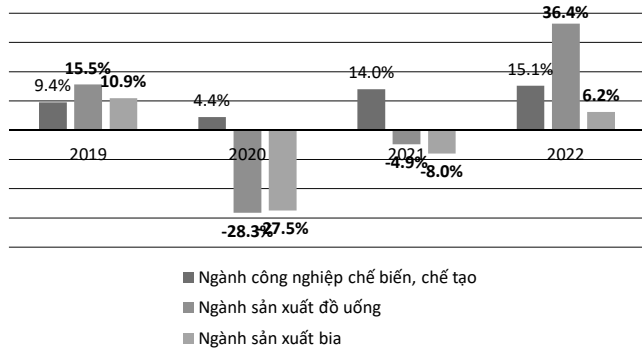
- 1) Bất ổn kinh tế toàn cầu khiến chi phí tăng cao, tiêu dùng sụt giảm
- 2) Trong nước: Sức mua suy yếu
- 3) Những thay đổi chính sách ảnh hưởng tới chi phí của DN ngành đồ uống
  - Luật Phòng chống tác hại rượu bia, Luật Thuế TTĐB, Luật TM, Luật QC, Luật BVMT,... và các văn bản hướng dẫn
  - Thực hiện trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (EPR).
    - Tỷ lệ tái chế bắt buộc đối với bao bì là từ 10 - 22%, tùy từng loại.
    - Tỷ lệ tái chế bắt buộc được điều chỉnh 03 năm một lần tăng dần.
  - Thực hiện các yêu cầu theo tiêu chuẩn xanh, phát triển bền vững
    - Kiểm kê KNK
    - BTC hiện đang xây dựng chủ trì soạn thảo NĐ về thu phí BVMT đối với khí thải, nước thải
- 4) Biện pháp hành chính (NĐ số 100/2019/NĐ-CP)

## Ảnh hưởng tới tăng trưởng số lượng DN và doanh thu

Tăng trưởng số lượng DN sản xuất đồ uống



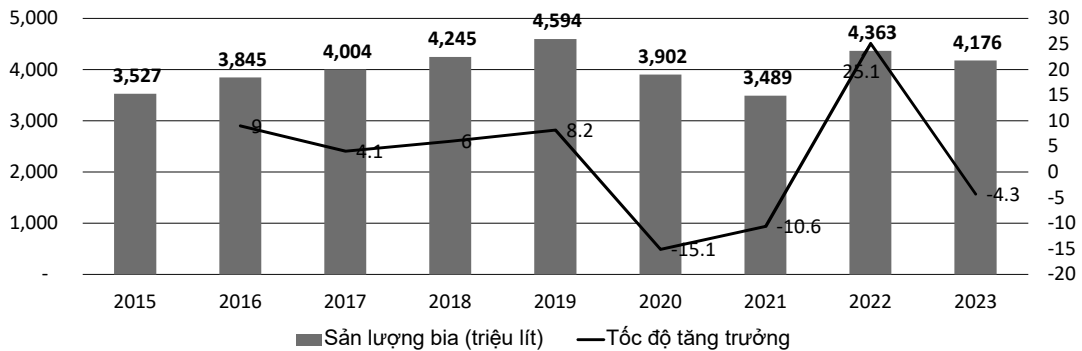
Tăng trưởng doanh thu



Nguồn: Tính toán từ số liệu thống kê và số liệu điều tra DN của TCTK

## Thực trạng hoạt động sản xuất, kinh doanh của DN ngành bia

Sản lượng bia hằng năm



Nguồn: Tính toán từ số liệu của TCTK

Phân tích tác động của các phương án tăng thuế  
TTĐB đối với mặt hàng bia  
(trên cơ sở phân tích bảng cân đối liên ngành I-O)

Tác động tới giá trị tăng thêm (VA) ngành bia so với kịch  
bản tăng trưởng VA (6,5%)

| Phương án 1                            | 2025   | 2026    | 2027     | 2028     | 2029     | 2030     |
|--|--------|---------|----------|----------|----------|----------|
| VA theo kịch bản ( <i>Tỷ đồng</i> )    | 77,804 | 82,861  | 88,247   | 93,983   | 100,092  | 106,598  |
| Tăng trưởng VA theo kịch bản (%)       |        | 106.5   | 106.5    | 106.5    | 106.5    | 106.5    |
| VA sau khi thay đổi ( <i>Tỷ đồng</i> ) | 77,804 | 76,641  | 81,019   | 85,648   | 89,852   | 94,262   |
| Tăng trưởng VA thực tế (%)             |        | 98.5053 | 105.7128 | 105.7134 | 104.9080 | 104.9080 |
| Điểm phần trăm giảm                    |        | -7.9947 | -0.7872  | -0.7866  | -1.5920  | -1.5920  |

| Phương án 2                            | 2025   | 2026     | 2027     | 2028     | 2029     | 2030     |
|--|--------|----------|----------|----------|----------|----------|
| VA theo kịch bản ( <i>Tỷ đồng</i> )    | 77,804 | 82,861   | 88,247   | 93,983   | 100,092  | 106,598  |
| Tăng trưởng VA theo kịch bản (%)       |        | 106.5    | 106.5    | 106.5    | 106.5    | 106.5    |
| VA sau khi thay đổi ( <i>Tỷ đồng</i> ) | 77,804 | 74,315   | 77,962   | 81,788   | 85,803   | 90,014   |
| Tăng trưởng VA thực tế (%)             |        | 95.5158  | 104.9080 | 104.9079 | 104.9079 | 104.9078 |
| Điểm phần trăm giảm                    |        | -10.9842 | -1.5920  | -1.5921  | -1.5921  | -1.5922  |



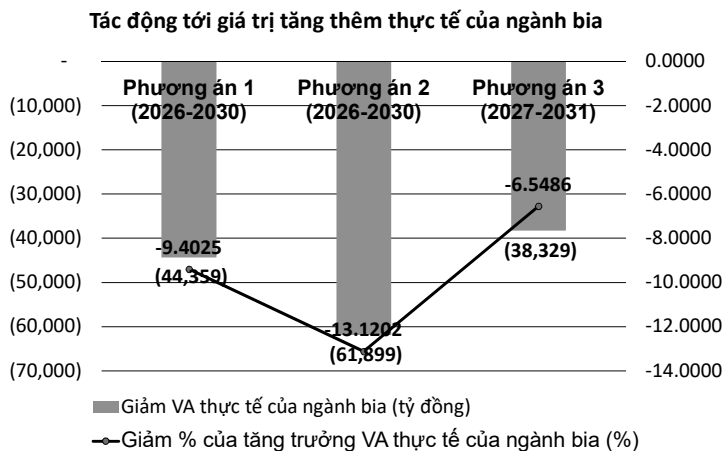
## Tác động tới giá trị tăng thêm (VA) ngành bia

Phương án 3

Tỷ đồng

|                                  | 2026     | 2027    | 2028     | 2029     | 2030     | 2031     |
|----------------------------------|----------|---------|----------|----------|----------|----------|
| VA theo kịch bản (Tỷ đồng)       | 82,861   | 88,247  | 93,983   | 100,092  | 106,598  | 113,527  |
| Tăng trưởng VA theo kịch bản (%) | 106.5    | 106.5   | 106.5    | 106.5    | 106.5    | 106.5    |
| VA sau khi thay đổi (Tỷ đồng)    | 82,861   | 82,249  | 87,595   | 92,224   | 98,219   | 103,830  |
| Tăng trưởng VA thực tế (%)       | 106.5000 | 99.2615 | 106.5000 | 105.2843 | 106.5000 | 105.7135 |
| Điểm phần trăm giảm              | -        | -7.2385 | -        | -1.2157  | -        | -0.7865  |

## Tác động tới giá trị tăng thêm (VA) ngành bia: So sánh 3 phương án



Mức giảm VA ngành bia của PA2 gấp **1,32 lần** mức giảm của PA1; và hơn **3,5 lần** tác động giảm VA ngành bia của PA3

## Tác động tới tổng giá trị tăng thêm của nền kinh tế

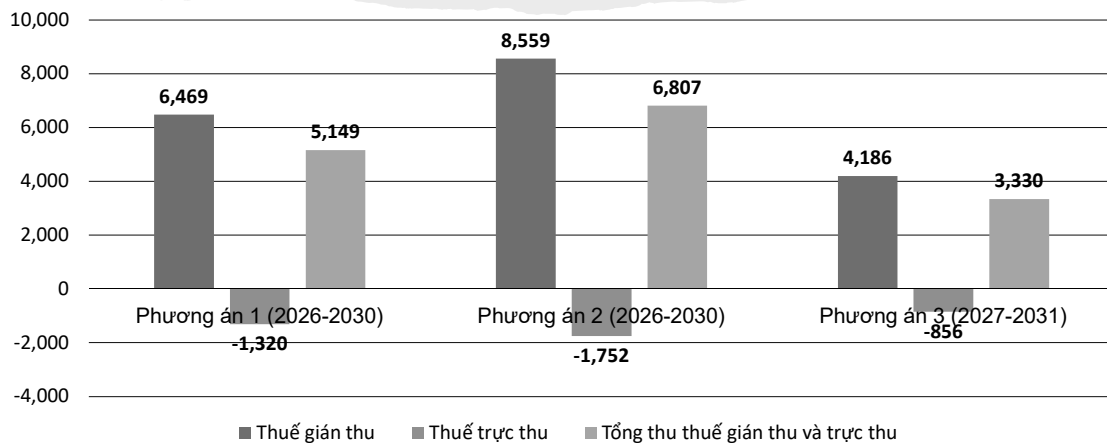
**Kết quả cộng dồn cả giai đoạn (2026-2030) đối với PA1 và PA2;  
và (2027-2031) đối với PA3**

| Tác động  | PA1 (BTC)                              | PA2 (BTC)                              | PA3 (VBA)                             |
|---|--|--|---------------------------------------|
| <b>Tác động tới 22 ngành trong quan hệ liên kết ngành</b> |  |  |                                       |
| <b>Giá trị tăng thêm của nền kinh tế (GVA)</b>            | ↓ 10.169 tỷ đồng, tương đương ↓ 0,028% | ↓ 13.546 tỷ đồng, tương đương ↓ 0,038% | ↓ 6.577 tỷ đồng, tương đương ↓ 0,028% |

Trong ba phương án thì PA3 tác động ít tiêu cực hơn tới ngành bia và 21 ngành khác trong nền kinh tế. Mức giảm GVA của nền kinh tế theo PA1 gấp **1,6 lần** mức giảm GVA của PA3; mức giảm GVA theo PA2 gấp **hơn 2 lần** mức giảm của PA3.

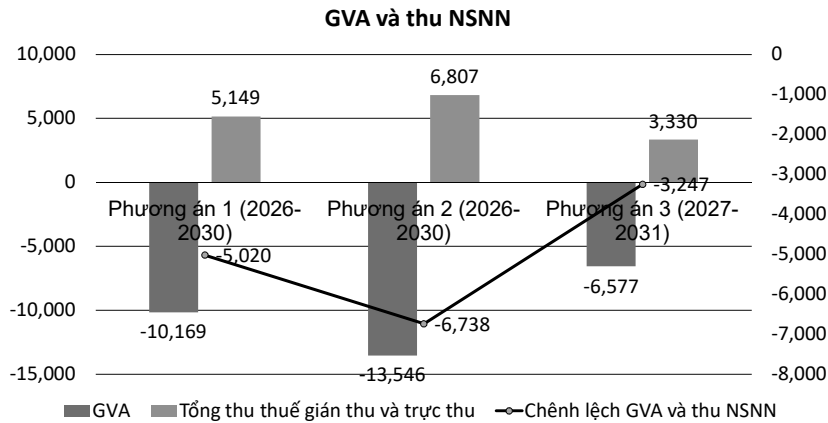
## Tác động tới thu NSNN

Tỷ đồng



## So sánh tác động tới GVA và thu NSNN

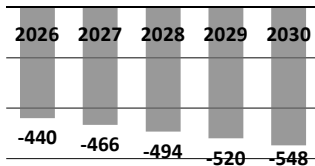
Đơn vị: Tỷ đồng



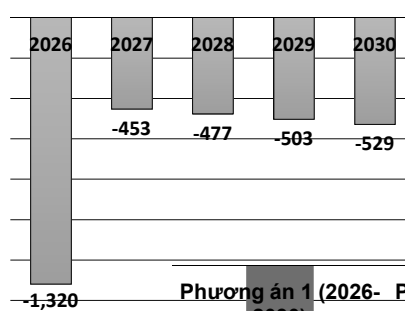
Tính bù trừ mức giảm GVA với tăng thu NSNN thì với PA3, nền kinh tế thiệt hại thấp nhất; tiếp đến là PA1; và PA2 dẫn tới mức thiệt hại lớn nhất tới nền kinh tế.

## Tác động tới lợi nhuận của doanh nghiệp

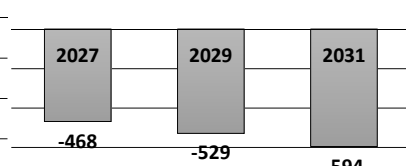
Phương án 1



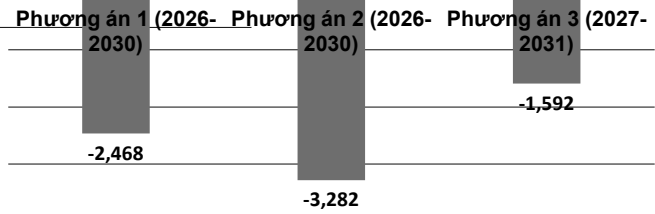
Phương án 2



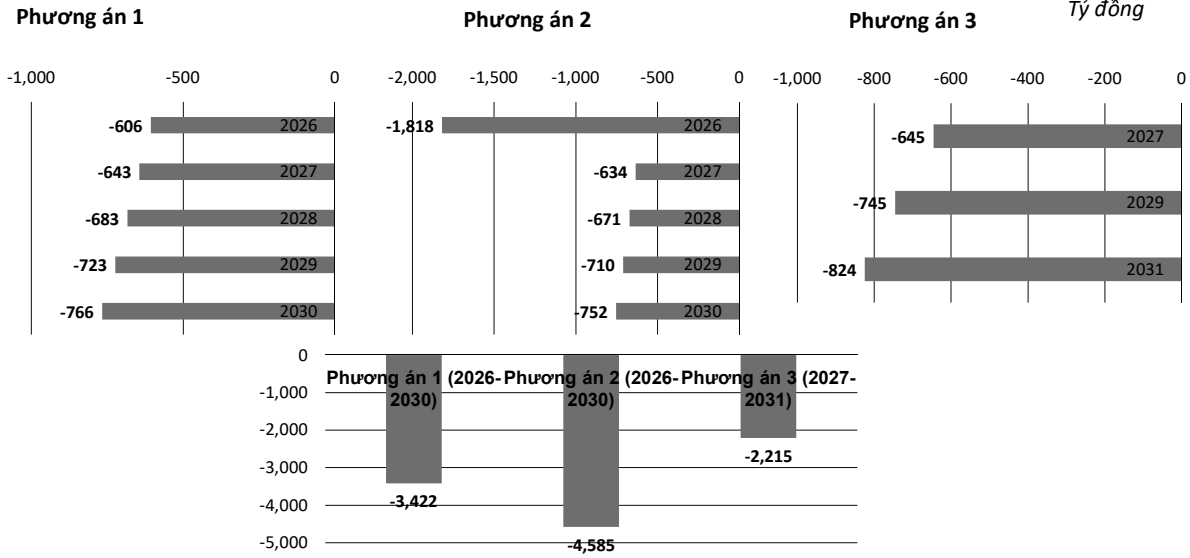
Phương án 3



Đơn vị: Tỷ đồng



## Tác động tới thu nhập của người lao động



## Tác động tới GDP so với kịch bản tăng trưởng trong điều kiện bình thường (6,5%)

Phương án 1                      Tỷ đồng

|                                      | 2025      | 2026      | 2027      | 2028      | 2029      | 2030      |
|--------------------------------------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|
| <b>GDP theo kịch bản</b>             | 6,648,276 | 7,080,413 | 7,540,640 | 8,030,782 | 8,552,783 | 9,108,714 |
| <b>Tăng trưởng GDP theo kịch bản</b> |           | 106.5     | 106.5     | 106.5     | 106.5     | 106.5     |
| <b>GDP sau khi thay đổi</b>          | 6,648.276 | 7,079,762 | 7,539,207 | 8,028,469 | 8,548,784 | 9,102,834 |
| <b>Tăng trưởng GDP thực tế</b>       |           | 106.4902  | 106.4896  | 106.4896  | 106.4809  | 106.4810  |
| <b>Giảm điểm phần trăm</b>           |           | -0.0098   | -0.0104   | -0.0104   | -0.0191   | -0.0190   |

## Tác động tới GDP so với kịch bản tăng trưởng trong điều kiện bình thường (6,5%)

Phương án 2

Tỷ đồng

|                                      | 2025      | 2026      | 2027      | 2028      | 2029      | 2030      |
|--------------------------------------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|
| <b>GDP theo kịch bản</b>             | 6,648,276 | 7,080,413 | 7,540,640 | 8,030,782 | 8,552,783 | 9,108,714 |
| <b>Tăng trưởng GDP theo kịch bản</b> |           | 106.5     | 106.5     | 106.5     | 106.5     | 106.5     |
| <b>GDP sau khi thay đổi</b>          | 6,648,276 | 7,078,459 | 7,535,851 | 8,024,265 | 8,544,347 | 9,098,151 |
| <b>Tăng trưởng GDP thực tế</b>       |           | 106.4706  | 106.4617  | 106.4812  | 106.4814  | 106.4815  |
| <b>Giảm điểm phần trăm</b>           |           | -0.0294   | -0.0383   | -0.0188   | -0.0186   | -0.0185   |

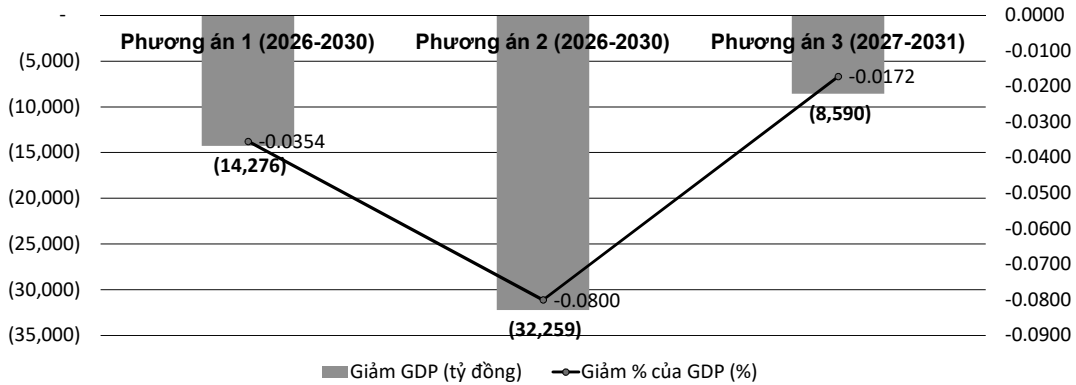
## Tác động tới GDP so với kịch bản tăng trưởng trong điều kiện bình thường (6,5%)

Phương án 3

Tỷ đồng

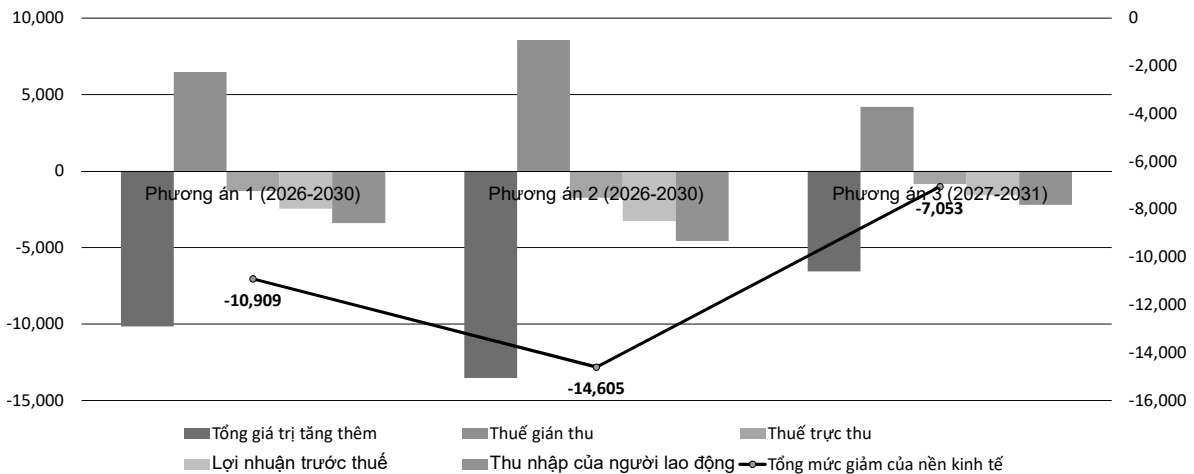
|                                      | 2025      | 2026      | 2027      | 2028      | 2029      | 2030      | 2031      |
|--------------------------------------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|
| <b>GDP theo kịch bản</b>             | 6,648,276 | 7,080,413 | 7,540,640 | 8,030,782 | 8,552,783 | 9,108,714 | 9,700,780 |
| <b>Tăng trưởng GDP theo kịch bản</b> |           | 106.5     | 106.5     | 106.5     | 106.5     | 106.5     | 106.5     |
| <b>GDP sau khi thay đổi</b>          | 6,648,276 | 7,080,413 | 7,539,947 | 8,029,994 | 8,551,136 | 9,106,500 | 9,697,532 |
| <b>Tăng trưởng GDP thực tế</b>       |           | 106.5000  | 106.4902  | 106.4993  | 106.4899  | 106.4946  | 106.4902  |
| <b>Giảm điểm phần trăm</b>           |           | -         | -0.0098   | -0.0007   | -0.0101   | -0.0054   | -0.0098   |

## Tác động tới GDP so với kịch bản tăng trưởng (6,5%): So sánh 3 phương án



Tỷ lệ giảm phát GDP ước tính năm 2024: 1,8

## Cộng dồn các tác động tới nền kinh tế



## Tổng hợp các tác động

| Tác động   | PA1 (BTC)  | PA2 (BTC)  | PA3 (VBA)  |
|--|--|--|--|
| Mức độ tác động tới ngành bia và nền kinh tế so với kịch bản tăng trưởng (6,5%) theo mục tiêu Quốc hội đề ra |  |  |  |
| GDP và tăng trưởng GDP   | ↓ 14.276 tỷ đồng, tương đương ↓ 0,0354%                      | ↓ 32.5259 tỷ đồng, tương đương 0,08%                         | ↓ 8.590 tỷ đồng, tương đương 0,0172%                       |
| Giá trị tăng thêm ngành bia  | ↓ 44.359 tỷ đồng, tương đương ↓ 9,4%                         | ↓ 61.899 tỷ đồng, tương đương ↓ 13,12%                       | ↓ 38.329 tỷ đồng, tương đương 6,5% ↓                       |
| Tác động tới 22 ngành trong quan hệ liên kết ngành và tới các nhân tố của giá trị tăng thêm                  |  |  |  |
| Giá trị tăng thêm của nền kinh tế (GVA)  | ↓ 10.169 tỷ đồng, tương đương ↓ 0,028%                       | ↓ 13.546 tỷ đồng, tương đương ↓ 0,038%                       | ↓ 6.577 tỷ đồng, tương đương 0,028%                        |
| Thu NSNN   | ↑ Thuế gián thu: 6.469 tỉ đồng<br>↓ Thuế TNDN: 1.320 tỉ đồng | ↑ Thuế gián thu: 8.559 tỉ đồng<br>↓ Thuế TNDN: 1.752 tỉ đồng | ↑ Thuế gián thu: 4.186 tỉ đồng<br>↓ Thuế TNDN: 856 tỉ đồng |
| Lợi nhuận ngành của doanh nghiệp   | ↓ 1.582 tỷ đồng  | ↓ 3.282 tỷ đồng  | ↓ 1.592 tỷ đồng  |
| Tác động tới người lao động  |  |  |  |
| Nhu nhập người lao động  | ↓ 2.468 tỷ đồng  | ↓ 4.585 tỷ đồng  | ↓ 2.215 tỷ đồng  |

## Tóm tắt các kết quả

- 1) Về tác động tới giá trị tăng thêm của ngành bia
  - Mức giảm VA ngành bia của PA2 gấp **1,32 lần** mức giảm của PA1; và hơn **3,5 lần** tác động của PA3
  - → PA3 có mức độ ảnh hưởng tiêu cực tới tăng trưởng VA của ngành bia thấp nhất
- 2) Về tác động tới tổng giá trị tăng thêm của nền kinh tế
  - Mức giảm GVA của PA1 gấp **1,6 lần**; và PA2 gấp hơn **2 lần** mức giảm của PA3
  - → PA3 tác động ít tiêu cực hơn tới GVA của nền kinh tế
- 3) Về nguồn thu NSNN
  - Thuế gián thu tăng càng cao thì thuế trực thu (thuế TNDN) giảm càng nhiều và ngược lại
    - Thu NSNN từ thuế ở cả 3 PA không bù được cho phần giảm VA của ngành bia
    - Và do vậy càng không bù đắp được mức độ sụt giảm GVA của nền kinh tế

## Tóm tắt các kết quả

- 4) Về tác động tới lợi nhuận
  - PA2 làm giảm lợi nhuận của DN gấp **1,3 lần** so với PA 1; và hơn gấp **2 lần** so với PA3.
  - → PA3 ít gây tổn thương hơn cho doanh nghiệp
- 5) So sánh với GDP theo kịch bản tăng trưởng khi chưa tăng thuế
  - PA2 tác động làm giảm tăng trưởng GDP ở mức lớn nhất; tiếp đến là PA1; và PA3 có mức độ ảnh hưởng thấp nhất.
  - Mức giảm GDP của PA2 cao gấp **2,26 lần** so với mức giảm của PA1 và gấp **3,76 lần** mức tác động của PA3
  - → PA3 có mức độ ảnh hưởng tiêu cực ít nhất tới GDP

## Tóm tắt các kết quả

- 6) Người lao động bị ảnh hưởng đáng kể khi tăng thuế
  - Cả 3 PA đều làm giảm thu nhập của NLĐ.
  - Mức giảm thu nhập của NLĐ bởi tăng thuế theo PA2 cao gấp **1,33 lần** tác động của PA1 và gấp hơn **2 lần** tác động của PA3
  - → PA3 vẫn đảm bảo được tăng thu NSNN, tác động tiêu cực ít hơn tới GVA của nền kinh tế, và quan trọng hơn đảm bảo sự cân bằng với các mục tiêu xã hội, đảm bảo mức độ bền vững về thu nhập và an sinh của NLĐ



## Đề xuất mức thuế và lộ trình áp dụng: Lựa chọn phương án 3

- 1) Thời gian qua, DN ngành bia liên tiếp chịu tác động bởi những cú sốc → sức chống chịu của DN suy giảm, năng lực cạnh tranh bị bào mòn → giai đoạn này CP cần hướng tới các chính sách hỗ trợ DN phục hồi; sửa đổi, bổ sung văn bản pháp luật theo hướng tạo thuận lợi cho DN thay vì ban hành các quy định mà có thể ảnh hưởng tiêu cực tới hoạt động sản xuất, kinh doanh.
- 2) Kết quả đo lường tác động kinh tế cho thấy, với PA3:
  - Đạt được sự hài hòa hơn về các mục tiêu
  - Tác động tiêu cực tới nền kinh tế ở mức giảm nhẹ hơn
  - Đảm bảo mức độ ổn định tương đối về chính sách
  - Hạn chế được những rủi ro ảnh hưởng tới cơ hội việc làm và thu nhập của NLĐ, và do đó là các vấn đề an sinh xã hội.

## Đề xuất mức thuế và lộ trình áp dụng: Lựa chọn phương án 3

- 3) Một trong những mục tiêu luôn được Quốc hội thảo luận và chú trọng các giải pháp để thực hiện là tăng trưởng GDP của nền kinh tế
  - PA3 có mức độ ảnh hưởng thấp nhất tới mục tiêu tăng trưởng
- 4) Thời điểm áp dụng muộn hơn (từ 2027) và với lộ trình 2 năm sẽ giúp DN có đủ thời gian để dự liệu, điều chỉnh kế hoạch sản xuất, kd
  - Chủ động thích ứng với thị trường và tránh được sự suy giảm nghiêm trọng mà phương án tăng thuế sốc có thể làm tổn hại tới sự tồn tại và phát triển của DN, của ngành.

## Đề xuất mức thuế và lộ trình áp dụng: Lựa chọn phương án 3

- 5) Giúp hạn chế các xu hướng đi ngược sự phát triển
  - Đối với NTD: Tăng cơ hội cho NTD lựa chọn sản phẩm bia chất lượng cao với giá cả hợp lý. Hạn chế NTD lựa chọn sản phẩm chất lượng thấp hơn với giá rẻ hoặc sản phẩm bia phi chính thức, không được kiểm soát về chất lượng.
  - Đối với DN: Hạn chế khả năng DN điều chỉnh sản xuất, kinh doanh theo hướng mở rộng phân khúc sản phẩm chất lượng thấp hơn để phản ứng với mức giá tăng.
  - Đối với cơ quan QLNN: Hạn chế cơ hội phát triển các sản phẩm không đăng ký, không được kiểm soát về chất lượng. Bởi nếu các sản phẩm không đăng ký (trong đó có hàng lậu, hàng kém chất lượng, hàng giả, hàng nhái,...) được lựa chọn sẽ tạo gánh nặng lớn đối với cơ quan QLNN, nhất là cơ quan quản lý thị trường, cơ quan y tế,...

## Đề xuất mức thuế và lộ trình áp dụng: Lựa chọn phương án 3

- 6) Hòa hoãn các mục tiêu (QLNN; thúc đẩy đầu tư, kinh doanh; thu NSNN; an sinh XH;...):
  - Sự thay đổi chính sách về thuế TTĐB với bia chắc chắn sẽ ảnh hưởng tới kế hoạch, chiến lược kinh doanh của DN trong ngành, và theo đó ảnh hưởng chung tới tâm lý của các nhà đầu tư.
  - MTKD (trong đó gồm môi trường chính sách) ổn định là nhân tố quan trọng (thậm chí là quyết định) trong thu hút đầu tư và tạo động lực kinh doanh, từ đó kích thích tăng trưởng và phát triển.
- 7) Ở nhiều quốc gia, trong đó có VN, người tiêu dùng lựa chọn sử dụng bia như một nét văn hóa. Một số quốc gia trên thế giới phát triển các sản phẩm bia để thúc đẩy du lịch.
- 8) Các công cụ để điều tiết tiêu dùng đa dạng (như công cụ thuế, biện pháp hành chính, tuyên truyền, giáo dục,...)

## Đề xuất mức thuế và lộ trình áp dụng: Lựa chọn phương án 3

- 9) Cần đánh giá toàn diện và tính tới các yếu tố như:
  - (i) tính chất mặt hàng và mức độ ảnh hưởng của việc tiêu thụ sản phẩm đến sức khỏe.
  - (ii) bối cảnh kinh tế;
  - (iii) thực trạng doanh nghiệp;
  - (iv) yêu cầu về phát triển các ngành sản xuất, dịch vụ trong nước;
  - (v) các công cụ điều tiết khác sẵn có;
  - (vi) các tác động kinh tế, xã hội.

## Một số đề xuất khác

### 1) Với cơ quan QLNN

- Tham vấn rộng rãi đối với các đối tượng chịu tác động bởi chính sách; giải trình rõ ràng, minh bạch, công khai đối với các ý kiến góp ý.
- Áp dụng đồng thời nhiều công cụ quản lý khác nhau nhằm điều tiết tiêu dùng
- Nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát chất lượng thực phẩm, đồ uống,...

**Người dân và DN trông chờ một chính sách thuế phù hợp hướng tới tạo động lực và tinh thần kinh doanh, đảm bảo mục tiêu QLNN, đồng thời thực hiện được mục tiêu điều tiết tiêu dùng**

## Một số đề xuất khác

### 2) Với hiệp hội DN, hiệp hội ngành hàng

- VBA cần chủ động cập nhật, phối hợp cung cấp thông tin, cơ sở khoa học tới cơ quan soạn thảo và các bên liên quan trong quá trình lấy ý kiến cho dự thảo Luật.
- Các hiệp hội cũng cần hợp tác trao đổi, chia sẻ các mối quan tâm; kịp thời thể hiện quan điểm chính sách; phản ánh các vấn đề, vướng mắc, khó khăn; đề xuất các kiến nghị liên quan đến chính sách và thực thi chính sách để đảm bảo hiệu quả QLNN, đồng thời tạo thuận lợi, an toàn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của DN;...

### 3) Với DN ngành đồ uống nói chung và ngành bia nói riêng

- Nghiên cứu đa dạng hóa, cơ cấu lại sản phẩm của DN. Đầu tư, nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới có lợi cho sức khỏe.
- Cấu trúc lại hoạt động quản trị, sản xuất, kinh doanh trong DN để tiết giảm chi phí, từ đó giúp giảm giá thành sản phẩm, duy trì thị trường.



Thank you!